TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày: 11 - 07 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đặng Văn Ẩn

2- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 04 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 457/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam)**

Địa chỉ trụ sở: Số 91 P, phường S (phường B, Quận X cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông Lee Yun H, sinh năm: 1975, Chức danh: Tổng Giám đốc, Quốc tịch: Hàn Quốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Công ty Luật TNHH MTV T (Tên viết tắt là Luật TNT). Địa chỉ trụ sở: Phòng số 401, Tầng 4, Toà nhà số 793/49/1 Trần Xuân S, Phường T (phường Tân H, Quận X cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật của Luật TNT: bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm: 1982, Thẻ luật sư: 14692, cấp ngày 28/08/2019 là thành viên Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện nhận uỷ quyền của của ông Lee Yun H: ông Nguyễn Tất T, sinh năm: 1983, chức vụ: Phó Giám đốc (Theo Giấy uỷ quyền số 06/2024/GUQ-MAFC ngày 02/04/2024).

Người đại diện uỷ quyền lại của ông Nguyễn Tất T: Ông **Nguyễn Phạm Thành N**, sinh năm: 2000, chức danh: Chuyên viên pháp lý, Công ty Luật TNT. Địa chỉ liên hệ: Phòng số 401, Tầng 4, Toà nhà số 793/49/1 Trần Xuân S, Phường T (phường Tân H, Quận X cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0327.302.200 (Giấy uỷ quyền ngày 01/07/2024). (Vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Lê Thị Phương K**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: D8/37 ấp A, xã Hưng L (xã H, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có ông Nguyễn Phạm Thành N trình bày như sau:

Ngày 11/07/2023 Công ty Tài chính TNHH một thành viên M (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng tín dụng số: 4752542 về việc cấp tín dụng cho bà Lê Thị Phương K với khoản vay trị giá 45.234.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 10/08/2023 đến ngày 10/07/2025, hàng tháng bà K có nghĩa vụ thanh toán số tiền 2.997.628 đồng. Công ty đã giải ngân cho bà K đúng quy định trong hợp đồng tín dụng, sau khi giải ngân Công ty có liên hệ qua điện thoại, gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bà K không thực hiện nghĩa vụ

thanh toán theo hợp hợp đồng. Nay Công ty đề nghị Toà án buộc bà Lê Thị Phương K thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên M với tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/07/2025 là: **98.282.713 đồng.** Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 45.234.000 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 25.282.001 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 24.375.929 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 3.390.783 đồng.

và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 12/07/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay của hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Phạm Thành N vắng mặt và có nộp đơn xin giải quyết vắng mặt kèm theo bản tự khai đề nghị toà án buộc bà Lê Thị Phương K thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 11/07/2025 là 98.282.713 đồng như nêu trên.

Bị đơn – bà Lê Thị Phương K đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tống đạt tại địa chỉ D8/37 ấp X, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Lê Thị Phương K vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bà Lê Thị Phương K có mặt và yêu cầu nguyên đơn bỏ tiền lãi và xin trả dần mỗi tháng số tiền nợ gốc là 45.234.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng, đầy đủ quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Qua tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp cho Tòa án và các chứng cứ Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định bà Lê Thị Phương K có ký hợp đồng tín dụng số: 4752542 ngày 11/07/2023 với hạn mức tín dụng là 45.234.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 3,83%/tháng, mỗi tháng trả 2.997.628 đồng, Công ty có giải ngân cho bà K. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà K vắng mặt. Tại phiên tòa bà Lê Thị Phương K có mặt và yêu cầu Công ty bỏ tiền lãi và xin trả dần mỗi tháng cho đến hết số tiền nợ gốc là 45.234.000 đồng. Công ty yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/07/2025 là 98.282.713 đồng theo bản tự khai ngày 11/07/2025. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên M, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên M. Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp vụ án: Nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH một thành viên M khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà Lê Thị Phương K, địa chỉ cư trú tại xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân Khu vực 10 được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Đại diện nguyên đơn - ông Nguyễn Phạm Thành N vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt đồng thời có nộp bản tự khai ngày 11/07/2025 đề nghị Toà án giải quyết tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/07/2025. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[4] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty Tài chính TNHH một thành viên M yêu cầu bị đơn – bà Lê Thị Phương K có nghĩa vụ Thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 11/07/2025 là: 98.282.713 đồng (Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 45.234.000 đồng, số tiền lãi trong hạn: 25.282.001 đồng, số tiền lãi quá hạn: 24.375.929 đồng, số tiền lãi chậm trả: 3.390.783 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 12/07/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay của hợp đồng tín dụng.

[5] Bị đơn yêu cầu nguyên đơn bỏ tiền lãi và xin mỗi tháng trả dần số tiền nợ gốc là 45.234.000 đồng.

[6] Theo kết quả xác minh ngày 06/05/2025 của Công an xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Hưng Long, Thành phố Hồ Chí Minh): "Đương sự bà Lê Thị Phương K, sinh năm: 1987 có đăng ký thường trú tại D8/37 ấp E, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ D8/37 ấp R, đường A- H, xã Hưng L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh".

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung là đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp

nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[8] Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 4752542 lập ngày 10/07/2023, số tiền vay là 45.234.000 đồng (Trong đó có khoản vay: 42.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 3.234.000 đồng), lãi suất hàng tháng: 3,83%/tháng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 10/08/2023 đến ngày 10/07/2025, hàng tháng bị đơn phải thanh toán số tiền 2.997.628 đồng. Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn, nhưng đến hàng tháng bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở xem xét.

[9] Sau khi nhận văn bản tống đạt của Toà án, bị đơn có liên hệ nguyên đơn để thương lượng thỏa thuận giải quyết số nợ còn thiếu, nhưng đã kéo dài thời gian trả nợ, không thực hiện thoả thuận giữa các bên đương sự nên đại diện nguyên đơn nộp bản tự khai ngày 11/07/2025 yêu cầu Toà án buộc bị đơn trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 11/07/2025 tổng cộng là 98.282.713 đồng (Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 45.234.000 đồng, số tiền lãi trong hạn: 25.282.001 đồng, số tiền lãi quá hạn: 24.375.929 đồng, số tiền lãi chậm trả: 3.390.783 đồng). Tại phiên tòa bị đơn Bị đơn yêu cầu nguyên đơn bỏ số tiền lãi và tiền phạt như thoả thuận trong hợp đồng và xin trả dần mỗi tháng số tiền nợ gốc là 45.234.000 đồng, nguyên đơn vắng mặt và có nộp bản tự khai ngày 11/07/2025 đề nghị Toà án buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 11/07/2025 như nêu trên, vì vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thoả thuận

trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 11/07/2025 là: 98.282.713 đồng (Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 45.234.000 đồng, số tiền lãi trong hạn: 25.282.001 đồng, số tiền lãi quá hạn: 24.375.929 đồng, số tiền lãi chậm trả: 3.390.783 đồng).

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam).

- Buộc bà Lê Thị Phương K trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) số tiền 98.282.713 đồng (Chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm mười ba đồng) (Trong đó: số dư nợ

gốc còn lại chưa thanh toán: 45.234.000 đồng, số tiền lãi trong hạn: 25.282.001 đồng, số tiền lãi quá hạn: 24.375.929 đồng, số tiền lãi chậm trả: 3.390.783 đồng).

- Buộc bà Lê Thị Phương K còn phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 12/07/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

- Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: Bà Lê Thị Phương K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.914.136 đồng (Bốn triệu, chín trăm mười bốn nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) là 1.950.911 đồng (Một triệu, chín trăm năm mươi nghìn, chín trăm mười một đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0052133 ngày 24/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được

sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ôn Kim Chi

Nơi nhận:
- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 (2);
- Thi hành án dân sự TP.HCM (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

